

HỘI NHẬP VĂN HÓA, KINH NGUYỄN TRONG THI CA

Phạm Bá Nha

Giáo dân VN, xưa, lớp cha ông chú trọng tới kinh sách, tới nhà thờ là đọc kinh rang rang khi cầu nguyện và cho rằng ‘đó là lòng thành hết sức’. Về nhà, giữ 10 Điều Răn, 6 Điều Giáo Hội Hội và sống theo 8 Mối Phúc Thật. Trước, sách in ấn mắc, khó khăn (xếp, vỡ chữ), chỉ đủ kinh phí cho sách Kinh Bốn. Nay, in ấn dễ dàng (có ordinateur), khi cầu nguyện thì mở Kinh Thánh, Thánh Vịnh hay Sách Đạo... là có sẵn ý tưởng nâng tâm hồn lên, ở bất cứ đâu.

Chúng tôi xin sơ khảo về “Hội Nhập Văn Hóa”, sau, mới trích thơ để cầu nguyện.

HỘI NHẬP VĂN HÓA

Trước khi dùng văn thơ để cầu nguyện, chúng ta tìm hiểu “Hội Nhập Văn Hóa”, qua:

Ngôn ngữ cửa miệng

Có thể nói, khi nếp sống trở thành nuôi tinh thần, linh hồn. Mở miệng ra ngay trong đời thường là thấy có *giáo lý, đức tin và lòng sốt mến bùng cháy*.

Xin trích một số câu:

-*Đức Bà chữa con.*

Giê Su Ma, (Giêsu Maria Giuse)

-*Chúa ôi, lạy Chúa tôi.*

- *Chúa lòng lành vô cùng*

- *Trời ơi, Trời đất ơi, Thánh Thần Thiên Địa ơi.*

-*Tội trọng mất linh hồn,*

-*Có Chúa làm chứng*

- *Xác đất vật hèn, hư đi đời đời, ngã lòng trông cậy*

-*Đi đường nhân đức, nhịn nhục bằng lòng*

- *Chịu khó cho nên..*

(Ở Thượng nguồn thi ca Công Giáo VN, Miền Thơ Trong Kinh Nguyễn’. ttr 386-387)

Ngôn ngữ nhà thờ

Các vị truyền giáo vào nhà thờ nghe giáo dân *đọc kinh thưa bốn* thì cho rằng như nghe *tiếng chim hót*. Biết bao thế hệ cha ông chúng ta biết, học, sống và truyền đạo được là nhờ truyền khẩu. Giáo dân VN hay nói ‘*Kinh nhà đạo, gao nhà chùa*’ mang ý nghĩa thiêng liêng ấy.

Cha Đắc Lộ cảm nhận lòng sốt sắng của giáo dân trong nhà thờ, viết : *Tất cả những gì tôi thấy ở Âu châu đều không cho tôi những tâm tình đạo đức như tôi thấy ở giáo đoàn này (Việt Nam). Thật, phải ngợi khen Thiên Chúa khi thấy giáo dân kiên trì thức khuya dự lễ khóc lóc rất thảm thương. Phải cứng như đá mới không mủi lòng trong dịp này được. Ngày thứ Năm Tuần Thánh, tôi đặt Mình Thánh Chúa, nhiều người suốt ngày không rời bỏ nhà thờ. Về khuya, thấy tôi*

rửa chân cho mấy người nghèo thì chảy nước mắt ra. Hôm sau tôi trưng bày Thánh Giá để họ kính thờ và hôn, cùng lúc họ ngâm những bài ca rất sâu thẳm bằng bằng ngôn ngữ của họ về sự Thương Khó Chúa. Họ khóc nức nở như muốn đổ dòng nước mắt để rửa cho họ và dâng cho các Thiên Thần ngự ẩm. (Sđđ. tr.425)

Ngôn ngữ thi ca và âm nhạc.

Các nhà nghiên cứu cho rằng :

1) ‘Việt Nam là nước thi ca’.

2) ‘Văn hóa VN gốc nông nghiệp, trọng âm và tình cảm có khuynh hướng về thơ.

Văn hóa VN gốc du mục trọng dương, lý trí, thiên về văn xuôi’.

Tức là các tác phẩm thơ ít hơn văn xuôi. Đây là lý do chú ý của các nhà truyền giáo. Thuyết giảng tràng giang khô khan không bằng bài thơ ngắn gọn. Việc soạn kinh bản dựa theo 2 đức tính căn bản này. Tự hào có thể nói: Con đường dễ và gần nhất đến với Chúa là thi ca và âm nhạc VN. Từ Cha Đắc Lộ tới nay chúng ta còn ngâm nga ‘Văn Dân Hoa’ ‘Ngắm Sự Thương Khó’, ‘Kịch, tuồng, ... để cầu kinh. Lòng đạo của giáo dân VN thật sốt sắng tận đáy lòng. Khác nào vua David đã dùng Tv là thi ca công giáo. Các thư của thánh Phaolô. Bài ca vạn vật của Thánh Phanxicô, sách Một Tâm Hồn ... là những lời kinh nguyện tuyệt vời, khôn tả.

Văn hóa lễ hội

Lễ hội VN mang tính cộng đồng, gắn bó, xóm làng, thôn, xứ đạo, lan rộng tới miền, vùng... diễn ra theo chu trình mùa màng cấy cày. Cầu kinh chung với và bên nhau, thông công, còn gì sốt sắng hơn. Khẩn xin cho được mùa và chan chứa muôn ơn. Đơn thành có thể thôi.

-Lay trời mưa xuống

Lấy nước tôi uống

Lấy ruộng tôi cày

Lấy đầy bát cơm

Lấy rơm đút bếp

Hay cho dễ nhớ qua thể thơ, ca dao

-Một lễ xa không bằng lễ gần

Rủ nhau đi với cầu xin Chúa Trời

-Dù ai xuôi ngược đâu đâu

Nhớ phiên châu lượt, rủ nhau mà về

Dù ai buôn bán trăm nghề

Tới ngày châu lượt, nhớ về thông công

-Tháng Giêng ăn Tết ở nhà

Tháng Hai ngắm đưng, tháng ba ra mùa

-Sinh Nhật, Đặt Tên, Ba Vua, Lễ Nến, Tết đến sau lưng.

- Chúa nhật lễ lá, ném Lá Rửa Chân, Tiệc chiêm. Sóng lại

-...Trở về Một, Chạp sang mùa ăn chay

Hội nhập văn hóa

Chính vì thế sau này nối tiếp chúng ta còn duy trì tới nay: Dân Hoa, Lăn Chuối, Kinh Sáng Tôi, Kinh theo mùa, Kinh khi nhận các Phép Bí Tích, Kinh Các Thánh, Kinh Các Thánh Tử Đạo VN, Kinh Đức Mẹ La Vang, Tuần Thánh...

Ngày nay, các giáo phận có sách kinh và kinh riêng theo địa phương... Có nơi thấy đọc Kinh theo ‘Giờ Kinh Phụng Vụ’... Tất cả phảng phất nét “hội nhập văn hóa VN”. Có giá trị cao mục vụ. Người công giáo VN vẫn mộ mến lòng đạo bình dân này.

Cha Đắc Lộ tường thuật Tuần Thánh : Năm 1664, tại Hội An nghi lễ tuần thánh được cử hành trong đó giáo hữu hát những lời than thở bằng tiếng bản quốc rất thâm thiết về sự thương khó Đức Chúa Giêsu.

Trong chỗ khác cha viết: Chúng tôi không cử hành nghi thức kinh đêm trong tuần thánh. Vì chúng tôi có ít người và giáo dân tân tòng không giúp được việc gì, vì họ không hiểu sách (la tinh). Để họ khỏi bị thiệt thòi, chúng tôi đã chia các màu nhiệm thương khó làm 15 đề tài. Cứ sau khi đọc chung mười khinh chuỗi hạt thì ngắt một đoạn và suy niệm một trong 15 sự thương khó. Sau mỗi lần như thế thì lại tắt một trong 15 ngọn nến trên giá kèn theo tục lệ trong Giáo Hội Roma. (Sđd tr. 421)

Cha Đắc Lộ viết về lòng đạo đức dân gian: Lòng đạo dân gian vẫn là một trong lối diễn tả chính yếu về hội nhập văn hóa đích thực của đức tin. Vì trong đó đức tin và phụng vụ cũng như những tình cảm và nghệ thuật hòa hợp với nhau, đồng thời cũng khẳng định ý thức về mặt căn tính riêng qua những truyền thống địa phương...Lòng đạo dân gian còn giúp một dân tộc diễn tả niềm tin và mối tương giao của mình với Thiên Chúa, Đức Mẹ, các Thánh, xóm giềng và những người đã khuất. (Sđd. tr.441)

Cha còn viết về ‘ăn chay kiêng thịt’ được giáo dân giữ nghiêm ngặt: Lòng nhiệt và sốt sắng của giáo dân lên rất cao, đặc biệt đối với các bí tích Giải Tội và Rước Lễ. Họ rất ân cần và chuyên chú làm việc này và sửa soạn tâm hồn rất kỹ lưỡng, đến nỗi có khi trách họ về một lỗi nào dù không trầm trọng hay đáng phạt, ví như họ quên sót hay nhờ ăn thịt ngày thứ Sáu thì họ chẳng dám đi ngủ, trước khi xưng tội...Người ta giữ chay rất sốt sắng. Đối với người Đường Ngoài thì việc ấy chẳng khó khăn gì, giữ chay rất ngặt. Họ không những kiêng thịt mà cả trứng, sữa nữa. Thậm chí, họ nghĩ mình đã giết một con vật. Dù biết GH không bắt giữ chay nghiêm khắc như trên. Song tất cả những người được phép chuẩn cũng đều giữ luật chay rất sốt sắng trong suốt mùa chay. (Sđd. tr. 446)

KINH NGUYỆN TRONG VĂN THƠ

Dưới đây trích dẫn thơ của 5 vị được cho là chân tu, hy vọng đem lại giây phút trầm lắng thả hồn bên Chúa và Mẹ Maria khi ở nhà không cần đến nhà thờ.

Thầy Giảng tên thánh là **Phan-Chi-Cô** (- 1640) thuộc dòng Tên, là trưởng nhóm môn đệ có tên thánh như vậy theo Cha Đắc Lộ đi giảng đạo khắp nơi. Thầy đã là chứng từ lịch sử đức tin, để lại một bài giáo lý 56 câu, hay bản thánh ca, bằng chữ Hán, được dịch ra chữ Việt.

Tấu lạy!

Chúa thật chí tôn, ngự trên chín tầng trời cao thăm

Người phạm hèn mọn sinh ra từ mặt đất thấp

Soi sét chẳng sai, chở che không sót

Nay tôi trộm nghĩ

Cội rễ khôn thiêng, hồn mang hé mở

Từ cõi hoang sơ mà tạo dựng

*Dùng diệu pháp để thi hành
Chúa Cha toàn năng hóa sinh trời đất vạn vật nhân loại
Chúa Con duy nhất giáng trần chịu khổ chịu nạn, chịu chết
Cho linh hồn được viên mãn.
Cho đức nghĩa được siêu nhiên
(Cảm Tạ Niệm Từ, 1-11)*

Lm Giuse Vũ Ngọc Bích (Phát Diệm, 1914-2004) gia nhập và trở thành linh mục

(1942) Dòng Chúa Cứu Thế ở Hà Nội sau khi học Đcv Thượng Kiệm. Chủ bút báo Đức Bà Hằng Cứu Giúp (1949-1954), bút hiệu Hoàn Phước, sáng lập nhà Xb Cứu Thế Tùng Thư. Cha vừa là nhà báo, nhà văn và nhà thơ. Cha được nhiều người biết đến qua các vần thơ hơn văn xuôi.

Trong tuyển tập thơ Kinh Mân Côi thơ Lục Bát (xb 2003) về Năm Sự Vui (từ câu 1-40), Thương (41-80), Mừng (81-120) và Sáng (121-160). Mỗi ngắm có hai phần : trích Kinh Thánh và suy gẫm (thơ). Hoàng Thước thi tập (truyện, 4 tập, xb 2003). Các kinh được diễn tả bằng thơ.

*-Lạy Cha chí ái trên trời
Đã cho con được làm người
Lại thương xót trao ban
Con Riêng sống khổ muôn vàn vì con
Thế mà con cứ thông dong
Gây thêm cho Chúa mất lòng bao nhiêu
Con xin cam kết một điều
Ghét chê mọi tội tránh nhiều dịp nguy
Lo trong ngôn ngữ hành vi
Luôn tìm chủ đích đền vì tội khiên. Amen
(Kinh Ăn Năn Tội)*

*-Kính chào Đức Maria
Đáng đầy ơn phúc chính là người đây
Người mang Thiên Chúa đêm ngày
Nữ nhân diễm phúc xưa nay nhất Người
Giêsu Thánh Tử của Người
Lại càng xứng đáng đất trời hoan ca
Tâu trình Thánh Maria
Đối cùng Thiên Chúa, Người là mẫu thân
Cầu cho chúng từ tội nhân
Khi nay và cả khi gần tắt hơi. Amen
(Kinh Kính Mừng)*

Cụ cử Phêrô Phạm Trạch Thiện (Bùi Chu, 1818-1903) cụ cử chủng sinh, để lại 3 bài thơ văn dâng hoa (109 câu, 250 và 130 câu) và 6 bài hát dâng hoa

*Chúng tôi mọn mọn phạm hèn
Dám đâu ghé mặt trông lên bàn thờ
Ngửa xin tràn xuống ơn thừa
Rộng ban giải tẩm lòng thơ trước tòa*

*Chúng tôi lạy Chúa Cha nhân thứ
Đã giữ giữ lời phán hứa rủ thương
Dựng nên rất thánh Nữ Vương
Gầy nên mọi phúc treo gương muôn đời
(Nginh Hoa Tụng Kỳ Chương 1-10; Văn Dâng Hoa)*

*-Chúa Cha ngự trị trên trời
Chúa Con chuộc tội loài người ta
Thánh Thần Thiên Chúa Ba Ngôi
Thiên thiêng sáng láng thật là khoan thay
Ba Ngôi cùng một Chúa Trời
Xin thương phù hộ chúng tôi mọi đàng
Maria Thánh Nữ Vương
Trước tòa xin rủ lòng thương thay lời
Đức Bà là Mẹ Chúa Trời
(Thánh Mẫu Thi Kinh 1-9; Văn Kinh Cầu Đức Bà)*

Lm Giuse Vũ Đức Trinh (Bùi Chu, 1918-1964) du học và thụ phong linh mục bên HK. Cha để lại 8 tác phẩm thơ xuất bản khi còn ở Saigon, 1956 (2 tập) các tập khác bên Mỹ từ 1964. Thơ của cha được đọc trên đài hay đăng trên báo chí Saigon. Thơ của cha cũng được dịch ra tiếng Pháp hay Anh. Cha cũng dịch truyện Kiều và ca dao sang tiếng Anh. Các tác phẩm tiêu biểu: Ánh Vàng (Sài Gòn, 1956), Hương Thiêng (Thơ, Sài Gòn, 1956), Suối Tình Yêu (Thơ, 1964), Đuốc Trời Cao (Thơ), Thục Nữ Thiên Hương (Thơ), Bảo Tàng Ân (Thơ), Những Quả Tim (Thơ), Mấy Áng Phong Dao (Thơ, dịch ra Anh văn, nxb Thăng Long, Sài Gòn, 1957)

*Vắt vẻo, du dương, kìa nghe chẳng ? Tiếng hát xuân dài :
Rung rinh, uyển chuyển, hòa vào nhạc khí thiên thai réo rắt ở lưng trời :
Tấu ra biết bao nhiêu khúc trong trẻo tuyết vời.
Tỷ tề, thánh thót như lời hôn hên giữa nước mây
Luôn ba ngày, giọng đưa vắng xem ngọn gió hây hây
Ngoi bơi trên huyệt đá, luống làm ngậy thi khách cõi trần
Những cung diệu dàng ấy để tôn kính xác Đồng Thân
Cao sang, lộng lẫy, quý giá vô ngần. Thiên hạ có hiểu không?
(Đức Mẹ Lên Trời. 1-8)*

*Vào lúc rạng đông
Một đóa hoa hồng
Hé môi cười nụ
Chào khách đứng trông
Khách đến gần hoa
Mừng rỡ xuyết xoa
Chia tay bẻ cuống
Để cắm trên tòa. (Đóa Hoa Hồng. 1-8)*

Lm Giacôbê Đỗ Minh Lý bút hiệu Bách Huyền (Bùi Chu, 1923-2003) là giám đốc

toàn quốc Hiệp Hội Thánh Mẫu (1954-1977) kiêm Tổng Thư Ký Ủy Ban Truyền Bá Tin Mừng của HĐGMVN, để lại 7 bài thơ tuyệt tác trong công trình trước tác và tư liệu khảo cứu của hàng trăm tác phẩm khi dạy học ở chủng viện

Ao ước của người ươm và gieo hạt là hạt được nảy mầm và sinh hoa kết quả đơm bông

*Có người mang giống đi gieo
Hạt thì rơi xuống theo vệ đường
Chim trời đáp xuống ăn luôn
Hạt rơi đất sỏi sinh tồn không lâu
Mọc lên nắng đốt chết mau
Hạt thì văng vãi rơi vào bụi gai
Gai chen không thể sống dai
Hạt gieo vào đất bừa cây hẫng hoi
Sẽ sinh bông mấy tốt tươi
Một trăm, sáu chục, ba mươi đầy đủ.*

(Mt 13, 4-8), Giáo Lý Thơ. 1974

Tác giả rất yêu mến Đức Mẹ nên vui khi ‘Tháng Hoa Vê’, ‘Tôi Yêu Hoa Hồng’, ‘Tiên Hoa Ngũ Sắc’, ‘Tung Hô Thánh Mẫu’, ‘Hoa Hồng Ngát’, ‘Tung Hoa’, ‘Nước Mắt Mẹ’... Suốt đời ‘xin vâng’ qua 2 bài ‘Magnificat’ (với 20 và 21 câu)

*Linh hồn tôi chúc tụng ca ngợi Chúa
Và trí tôi mừng rỡ trong Chúa Cứu Tinh
Bởi vì Ngài đã rộng lượng thương tình
Nhìn thân phận thấp hèn tỳ nữ Chúa
Nên từ nay khắp cả và thiên hạ
Mừng khen tôi có phúc đến muôn đời
Vì Đáng làm những cao cả nơi tôi
(Magnificat 1, 1-7)*

*Ban cho tôi mọi hồng ân lạ lùng
Và lòng Chúa rất khoan dung
Với ai kính sợ thủy chung muôn đời
Nhưng Ngài rất đổi quyền uy
Thẳng tay trừng trị bọn người kiêu căng
Truất ngại kẻ quyền năng
Suy tôn cho kẻ cả quyền năng
Cho người nghèo đói vương tròn
Còn người giàu có tay không đuối về
Nhớ lòng nhân ái từ bi
Chúa đã cứu chữa Ích-Di dân lành
Nhu lời hứa với tiên nhân
Ở cùng dòng dõi Áp-Ham muôn đời
(Magificat 2, 10-21; 1965)*

Kết luận

Những vần thơ trên giúp chúng ta cầu nguyện, căn cứ vào :

Năm 1659, văn thư của Bộ Truyền Giáo đã hướng dẫn hai giám mục đầu tiên đến VN :

Đừng tìm cách, tìm lý lẽ để thuyết phục các dân tộc thay đổi nghi thức, tập tục hay phong hóa của họ, trừ phi điều đó trái ngược hẳn với tôn giáo và luân lý...Đừng đem đến cho các dân tộc ấy cái xứ sở của quý vị, mà chỉ đem đức tin, một đức tin không khước từ, cũng không làm tán phong các nghi thức và tập tục của bất cứ dân tộc nào. Quý vị hãy tìm cách làm quen với những tập tục đó. (Ở Thượng nguồn thi ca Công Giáo VN, Miền Thơ Trong Kinh Nguyễn. tr. 402)

Lời cha Đắc Lộ (1593-1660) đánh giá lòng đạo đức dân gian của dân tộc VN :
Không gì làm tôi xúc động bằng thấy có bao nhiêu giáo dân là có bấy nhiêu thiên thần. Họ có một đức tin vững chắc đến nỗi không ai có thể nhổ ra được. Họ có nhiều thói quen lành thánh, như chuộng nghi lễ, thích đoàn hội, tôn sùng Thánh Giá, quý trọng các Bí Tích, thích đeo ảnh tượng, quý nước phép, siêng năng nguyện ngắm, giữ chay miệng nhật và đặc biệt là lòng sùng kính Đức Mẹ...Thú thật, lòng sốt sắng của giáo dân không thể thấy ở các nước châu Âu. Thế mà người ta cứ tưởng ngoài châu Âu ra chỉ toàn là man di mọi rợ cả. (Sđd.Tr.400)

SÁCH THAM KHẢO

-Lê Đình Bảng. ‘Ở Thượng nguồn thi ca Công Giáo VN, Miền Thơ Trong Kinh Nguyễn’.

Nhà Xuất Bản Tôn Giáo. Saigon. 2009

-Hồng Nhuệ (dịch) ‘Lịch Sử Vương Quốc Đàng Ngoài’. Xb Đại Kết. Paris,1994: